

TECHTROL GOLD TURBO SYN EX3

MÔ TẢ

Techtrol Gold Turbo Syn EX3 là dầu nhờn thượng hạng chuyên dùng cho động cơ xăng và diesel tải trọng nặng, tốc độ cao đáp ứng tiêu chuẩn khí thải 2004. Sản phẩm được pha chế đặc biệt cho động cơ diesel có turbo tăng áp hoạt động ở nhiệt độ cao và tải nặng. Dầu nhờn có độ ổn định trượt tốt và cung cấp khả năng bảo vệ chống mài mòn, ăn mòn và chống đóng cặn động cơ...

Đặc biệt, loại dầu nhờn này có thể sử dụng cho các loại động cơ diesel sử dụng nguyên liệu với hàm lượng lưu huỳnh lên đến 0.5%.

ỨNG DỤNG

Sản phẩm được khuyến dùng cho động cơ xăng và diesel tải trọng nặng như xe khách đời mới, phương tiện giao thông công suất nặng, xe tải thương mại, máy móc xây dựng, động cơ thủy diesel tốc độ cao, máy phát điện. Các loại động cơ đời mới có turbo tăng áp.

DẦU ĐỘNG CƠ DIESEL ĐA CẤP CHỊU TẢI NẶNG



API: CI-4/SN, SAE: 15W-40

ALLISON C-4

MIL-L-2104E/46152E

ACEA E7

ƯU ĐIỂM

- Đặc tính làm sạch và phân tán tuyệt hảo.
- Có độ ổn định oxy hóa vượt trội.
- Kiểm soát hiệu quả sự sinh nhiệt của piston.
- Bảo vệ chống ăn mòn, mài mòn và chống rỉ.
- Giảm khí thải và tiết kiệm nhiên liệu.
- Tăng tuổi thọ cho động cơ.

KHUYẾN NGHỊ

Đọc kỹ hướng dẫn bảo dưỡng xe từ nhà sản xuất trước khi sử dụng sản phẩm: việc thay dầu nên được thực hiện phù hợp với khuyến nghị của nhà sản xuất.

Bảo quản sản phẩm ở nhiệt độ dưới 60°C. Tránh tiếp xúc với ánh nắng, tránh sự thay đổi nhiệt độ quá lạnh hoặc quá nóng.

Không nên để sản phẩm trực tiếp với môi trường xung quanh. Các phuy nên được đặt nằm ngang để tránh nhiễm nước và hư hỏng nhãn dán của sản phẩm.

SỨC KHỎE, AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG

Dựa trên những thông tin về đặc tính có sẵn, sản phẩm này không gây ra bất kỳ tác hại cho sức khỏe, miễn là nó được sử dụng đúng mục đích và phù hợp với các khuyến nghị đưa ra trong Bảng dữ liệu an toàn.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT ĐẶC TRƯNG

TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP	ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ
Độ nhớt động học ở 40°C	ASTM D445-23	cSt	121.91
Độ nhớt động học ở 100°C	ASTM D445-23	cSt	15.28
Chỉ số độ nhớt	ASTM D2270-10	-	130
Điểm chớp cháy cốc hở	ASTM D92-18	°C	236
Điểm đông đặc	ASTM D97-17b	°C	-30
Hàm lượng nước	ASTM D6304-20	ppm	0

(Các thông số trên đại diện cho
các giá trị trung bình dùng làm thông tin tham khảo)